

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : *1159*/QĐ-KBNN

Hà Nội, ngày *23* tháng *12* năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ
trong hệ thống Kho bạc Nhà nước**

TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 108/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 05/TT-BNV ngày 28/9/1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Nghị định số 47/CP;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Kho quỹ, Vụ Trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị Kho bạc Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định 269/QĐ-KBNN ngày 22/4/2008 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng công cụ hỗ trợ trong hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 3. Giám đốc Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ Trưởng Vụ Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, KQ.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

meang
Trần Minh Hằng

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÔNG CỤ HỖ TRỢ
TRONG HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1159 /QĐ-KBNN ngày 23/12/2010 của
Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ (CCHT) thực hiện theo đúng Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và CCHT; Thông tư số 05/TT-BNV ngày 28/9/1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Nghị định số 47/CP và quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nội dung quản lý, sử dụng CCHT bao gồm: trang bị, quản lý, sử dụng, thanh lý CCHT; Kiểm tra, kiểm kê và khen thưởng, xử lý vi phạm, trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng CCHT.

Điều 3. Công cụ hỗ trợ trang bị trong ngành Kho bạc Nhà nước (KBNN) bao gồm :

1. Các loại roi cao su, roi điện, gậy điện, găng tay điện; súng bắn hơi cay, ngạt, độc, gây mê; bình xịt hơi cay ngạt, độc gây mê; súng bắn đạn nhựa, cao su; và các loại công cụ hỗ trợ khác.

2. Các loại đạn có tính năng tác dụng phù hợp với súng CCHT được trang bị.

Điều 4. CCHT được trang bị cho lực lượng bảo vệ chuyên trách khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, áp tải các chuyến hàng đặc biệt và bảo vệ trụ sở cơ quan tại các KBNN.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị KBNN được trang bị, sử dụng hoặc bảo quản CCHT phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc quản lý, sử dụng CCHT trong phạm vi quản lý của mình.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. Trang bị công cụ hỗ trợ

Điều 6. KBNN chịu trách nhiệm mua tập trung CCHT cho toàn hệ thống và cấp cho các KBNN tỉnh, thành phố; trường hợp đặc biệt, Tổng Giám đốc KBNN ủy quyền cho Giám đốc KBNN tỉnh, thành phố mua theo số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật do KBNN duyệt.

Điều 7. Trước khi mua CCHT đơn vị mua phải làm thủ tục đề nghị cơ quan Công an cấp giấy phép mua CCHT theo quy định; khi mua xong phải đăng ký với cơ quan Công an tỉnh, thành phố để được cấp giấy phép sử dụng(GPSD) cho từng loại CCHT theo quy định. Trước khi GPSD hết hạn, phải làm thủ tục cấp đổi GPSD mới.

Mục 2. Quản lý công cụ hỗ trợ

Điều 8. CCHT phải quản lý chặt chẽ, tập trung tại KBNN được trang bị; nơi cất giữ CCHT phải được đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người sử dụng, tránh nơi ẩm ướt hoặc tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng.

Điều 9. Các đơn vị KBNN phải mở sổ theo dõi các loại CCHT được trang bị, chi tiết về số lượng, chủng loại, ký mã hiệu, số hiệu...(mẫu số 1 dùng cho đơn vị KBNN được cấp CCHT; mẫu số 2 dùng cho Tổ bảo vệ các KBNN).

Điều 10. Việc cấp phát, điều chuyển CCHT cho các đơn vị KBNN trực thuộc (kể cả thu hồi để làm các công việc liên quan đến kiểm tra, xin giấy phép...) phải có quyết định bằng văn bản, ghi rõ lý do, nội dung chi tiết từng loại CCHT, cụ thể:

- Đối với KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Tổng Giám đốc KBNN ra quyết định.

- Đối với KBNN quận, huyện, thị xã do Giám đốc KBNN tỉnh, thành phố ra quyết định.

Điều 11. Các KBNN đã nhận CCHT, phải giao cho bảo vệ chuyên trách để sử dụng khi thi hành công vụ (trừ công cụ hỗ trợ để dự phòng); việc giao quản lý, sử dụng CCHT, Giám đốc KBNN phải ra quyết định bằng văn bản.

Mục 3. Sử dụng công cụ hỗ trợ

Điều 12. Người trực tiếp sử dụng CCHT phải có điều kiện sau:

- Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe.

- Được huấn luyện chuyên môn về quản lý, sử dụng CCHT.
- Có chứng chỉ về quản lý, sử dụng CCHT.
- Nắm vững nội quy, quy chế quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng CCHT.
- Có quyết định giao sử dụng CCHT của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 13. Người được giao sử dụng CCHT phải thực hiện những việc sau:

- Hàng ngày phải kiểm tra tình trạng thực tế của CCHT.
- Hàng tuần, hàng tháng phải bảo dưỡng lau chùi, kiểm tra số lượng, chất lượng các loại CCHT.
- Đối với các loại súng, sau mỗi lần sử dụng nhất thiết phải vệ sinh lau chùi sạch; báo cáo về lý do, mục đích, tình hình đã sử dụng súng, đạn với Trưởng phòng Hành chính - Quản trị đối với KBNN tỉnh, thành phố; Giám đốc đối với KBNN quận, huyện, thị xã và ghi chép vào sổ theo dõi sử dụng CCHT.

Điều 14. Nghiêm cấm các hành vi sau:

- Cho mượn hoặc giao cho người sử dụng không đúng đối tượng quy định.
- Tự động mang CCHT ra ngoài trụ sở KBNN hoặc mang về nhà riêng.
- Sử dụng CCHT trong lúc say rượu bia hoặc đe dọa người khác không vì mục đích bảo vệ an ninh, an toàn tài sản của cơ quan.
- Mua bán, trao đổi, sửa chữa thay thế các chi tiết CCHT không đúng quy định.

Điều 15. Bảo vệ chuyên trách khi thi hành công vụ phải mang theo CCHT và GPSD

Điều 16. CCHT chỉ được sử dụng trong trường hợp khi tấn công vô hiệu hóa hoặc khống chế, bắt kẻ phạm tội, ngăn chặn hành vi phạm pháp gây nguy hiểm, xâm phạm tài sản, an ninh, trật tự đối với cơ quan KBNN và trong các trường hợp phòng vệ chính đáng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Người được giao quản lý sử dụng CCHT nếu chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu hoặc không đủ điều kiện được sử dụng theo quy định thì phải bàn giao lại CCHT cho đơn vị quản lý. Đơn vị có trách nhiệm thu nhận, kiểm tra và bảo quản CCHT theo quy định trước khi ra quyết định điều chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu.

Điều 18. Giám đốc các đơn vị KBNN chủ động phối hợp với cơ quan Công an tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho bảo vệ chuyên trách sử dụng thành thạo các loại CCHT được trang bị.

Mục 4. Thanh huỷ công cụ hỗ trợ

Điều 19. CCHT bị hư hỏng tại các đơn vị KBNN (quận, huyện, thị xã) đều phải chuyển về KBNN tỉnh, thành phố để xử lý thanh huỷ theo quy định.

Điều 20. Khi mất, hỏng CCHT, GPSD, Giám đốc KBNN quản lý, sử dụng CCHT phải có văn bản báo cho cơ quan Công an tại nơi mất, Công an cấp GPSD và KBNN cấp trên (KBNN tỉnh, TP phải báo cáo KBNN) kèm theo bản tường trình: Nêu rõ lý do nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân, của lãnh đạo đơn vị.

Điều 21. Việc thanh lý, tiêu huỷ CCHT được thực hiện theo đúng quy định tại điểm 10, mục E Thông tư số 05/TT-BNV ngày 28/9/1996 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Hội đồng tiêu huỷ do Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định, thành phần Hội đồng gồm: Đại diện cơ quan Công an cấp giấy phép và đại diện KBNN tỉnh, thành phố có CCHT. Việc tiêu huỷ phải làm đúng quy trình, đảm bảo an toàn; lập biên bản cụ thể và báo cáo cấp trên theo quy định.

Mục 5. Kiểm tra, kiểm kê, báo cáo

Điều 22. Hàng tháng các KBNN phải kiểm tra số lượng CCHT đã giao cho bảo vệ chuyên trách sử dụng. Căn hộ được giao nhiệm vụ kiểm tra phải ký tên và xác nhận vào sổ theo dõi CCHT; trường hợp thiếu mất CCHT (kể cả đạn) phải báo cáo Giám đốc đơn vị xử lý theo quy định.

Điều 23. Định kỳ hàng năm (31/12) các KBNN phải thực hiện việc kiểm kê đánh giá chất lượng CCHT hiện có và so sánh đối chiếu với sổ sách. Việc kiểm kê đánh giá chất lượng CCHT được tiến hành đồng thời với việc kiểm kê tài sản hàng năm theo quy định. Các KBNN tỉnh, thành phố, báo cáo kết quả kiểm kê (mẫu số 3); nhu cầu bổ sung CCHT về KBNN (qua Vụ Kho quỹ) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Mục 6. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Điều 24. Tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc quản lý, sử dụng CCHT được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng CCHT, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Vụ Kho quỹ chịu trách nhiệm tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng CCHT và phối hợp với Vụ Tài vụ - quản trị xây dựng kế hoạch

mua sắm trang bị, cấp phát CCHT trong toàn hệ thống KBNN.

Điều 27. Giám đốc KBNN các cấp chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các cán bộ làm công tác bảo vệ và cán bộ có liên quan chấp hành, thực hiện đúng các quy định về quản lý CCHT của Nhà nước và các quy định tại Quy chế này; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra đối với đơn vị, thuộc thẩm quyền quản lý về việc quản lý, sử dụng các loại CCHT.

Điều 28. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước quyết định./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
THỦ TƯỚNG GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hằng
Trần Minh Hằng

KBNN.....

mẫu số 01

SỔ TỔNG HỢP THEO ĐỔI CÔNG CỤ HỖ TRỢ
Tên CCHT : Súng (roi điện, bình xịt...)

TT	Ngày tháng năm	Diễn giải	Nhập		Xuất		Tồn	
			Súng(khẩu)	Đạn(viên)	Súng(khẩu)	Đạn(viên)	Súng(khẩu)	Đạn(viên)

Ghi chú :

Mỗi loại CCHT theo dõi trên 1 trang sổ, các loại CCHT khác theo dõi theo mẫu tương tự.

Diễn giải: ghi rõ loại CCHT (Súng RG 90, Roi điện ...), seri số CCHT...

KBNN.....

mẫu số 02

SỔ THEO DÕI CÔNG CỤ HỖ TRỢ
Tên CCHT : Súng(roi điện, bình xịt...)

STT	Số hiệu CCHT	Ngày tháng Nhận	Họ và tên người sử dụng	Số lượng đạn			Ký nhận
				Tốt	Hỏng	Đã sử dụng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Ghi chú :

Mỗi loại CCHT theo dõi trên 1 trang sổ, các loại CCHT khác theo dõi theo mẫu tương tự.

Cột 2: Ghi rõ số hiệu, seri CCHT

Cột 5,6,7: Dùng cho các loại súng

Cột 8: Ký nhận của người được giao sử dụng CCHT

KBNN.....

BÁO CÁO KIỂM KÊ CÔNG CỤ HỖ TRỢ (CCHT)
Ngày 31 tháng 12 năm 20...

mẫu số 3

TT	Loại công cụ hỗ trợ	Đơn vị tính	Số liệu đầu năm (01/01)		Tăng, giảm trong năm (+, -)		Số liệu cuối năm (31/12)			Ghi chú
			Thực tế	Số sách	Tăng	Giảm	Thực tế	Số sách	Có giấy phép SD	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	I. CCHT sử dụng tốt									
1	Súng GR 90	Khẩu	40	40	1	0	41 (01)	41	41 (01)	Được trang bị
2	Súng rulo									
3	Đạn cay	Viên	50	50	0	10	40	40		Sử dụng
4	Đạn uy hiếp									
5	Gậy điện(roi điện)				01		02			
6	Bình xịt				01		01			
									
	II. CCHT hư hỏng									
1	Súng ...									
2	Đạn...									
3	Gậy điện...	Gậy	3	3	0	3	0	0		Tiêu hủy
									
									

Ghi chú :

- Tăng giảm trong năm của từng loại CCHT cần thuyết minh cụ thể.
- Nơi nhận báo cáo : Vụ Kho quỹ - KBNN.

....., ngày ... tháng... năm 20...

LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC